

Số: 530/QĐ-ĐHBL

Bạc Liêu, ngày 11 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện
sinh viên Đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Quyết định 1558/QĐ-TTg, ban hành ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Điều lệ trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ vào Quy chế Học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy ban hành kèm theo quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Thông tư số 16/2015/TT - BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng CTCT-QLSV trường Đại học Bạc Liêu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này **Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Đại học chính quy** thuộc trường Đại học Bạc Liêu.

Điều 2. Quyết định này áp dụng đối với sinh viên Đại học chính quy, việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ Cao đẳng chính quy vẫn thực hiện theo Quy định kèm theo Quyết định 183/QĐ-ĐHBL, ngày 15 tháng 8 năm 2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Bạc Liêu.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên Đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *Ban*

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VP;



TS. Trần Văn Chiêu

Bạc Liêu, ngày 11 tháng 11 năm 2015

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên đại học chính quy
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ - ĐHBL ngày 11 tháng 11 năm 2015
của Hiệu trưởng trường Đại học Bạc Liêu)

CHƯƠNG I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.
2. Quy định áp dụng đối với sinh viên đại học chính quy của trường Đại học Bạc Liêu.

Điều 2: Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được nêu tại quy định này; đảm bảo chính xác, công khai, công bằng và khách quan.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3: Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Ý thức tham gia học tập;
 - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của nhà trường;
 - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
 - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
 - đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

CHƯƠNG II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4: Khung điểm đánh giá

Stt	Các mặt đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	Từ 0 đến 20 điểm.
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	Từ 0 đến 25 điểm.
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Từ 0 đến 20 điểm.
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Từ 0 đến 25 điểm.
5	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	Từ 0 đến 10 điểm.

Điều 5: Các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm

Điểm tối đa : Không quá 100 điểm

(Mức điểm chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 6: Các trường hợp được cộng điểm rèn luyện vượt khung điểm đánh giá

1. Sinh viên được cộng tối đa 10 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên đội tuyển trường đạt giải thưởng từ giải III trở lên trong các cuộc thi, hội thi, hoạt động từ cấp khu vực trở lên.

b) Sinh viên được nhận Bằng khen từ cấp tỉnh trở lên về công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người, danh hiệu “ Sinh viên 5 tốt”, thành tích trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

c) Sinh viên nhận Bằng khen cấp Trung ương về công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.

2. Sinh viên được cộng tối đa 5 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học hoặc các cuộc thi, hội thi, hoạt động đạt giải khuyến khích từ cấp khu vực trở lên; giải I, II, III cấp trường và cấp tỉnh.

b) Sinh viên nhận Bằng khen cấp tỉnh về công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.

3. Sinh viên đạt các giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng khác từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên sẽ được xét tương đương với một trong các mức thành tích trên.

4. Điểm cộng vượt khung điểm đánh giá đối với các trường hợp trên không vượt quá 100 điểm.

CHƯƠNG III

CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 7: Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:
 - a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
 - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
 - c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
 - d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
 - đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
 - e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 8: Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 9: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định(theo mẫu đánh giá).

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 10: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập. Hội đồng chấm dứt hoạt động khi ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng CTCT-QLSV.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các Khoa, Phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên, giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập, đại diện Đoàn khoa, Ban cán sự lớp.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 11: Trách nhiệm của Phòng CTCT-QLSV

a) Tổ chức đánh giá và kiểm tra tình hình sinh viên tham gia các hoạt động do Trường tổ chức; tham gia đội tuyển trường dự thi các cuộc thi các cấp; tham gia Tuần sinh hoạt công dân; tình hình thực hiện công tác sinh viên; Quy chế ngoại trú, nội trú của sinh viên; hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của trường.

b) Tổng hợp toàn bộ các nội dung ở các mặt đánh giá trên cơ sở nhận xét, đề nghị của các đơn vị có trách nhiệm liên quan gửi về Khoa để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá.

c) Danh sách sinh viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định công tác sinh viên; quy định quản lý sinh viên ngoại trú, nội trú và vi phạm pháp luật.

d) Kiểm tra và tổng hợp toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên từ Khoa gửi lên trình Hội đồng cấp trường.

đ) Tổ chức các buổi họp Hội đồng cấp trường.

e) Tiếp nhận đơn khiếu nại, bổ sung về kết quả rèn luyện của sinh viên.

f) Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các quyết định khen thưởng, ngừng học, buộc thôi học liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên.

g) Nhận kết quả rèn luyện của sinh viên để lưu hồ sơ quản lý sinh viên của Trường làm căn cứ để xét học bổng khuyến khích học tập.

Điều 12: Trách nhiệm của Phòng Đào tạo

a) Tổng hợp và gửi kết quả học tập của sinh viên về các Khoa.

b) Ghi điểm rèn luyện vào bảng điểm kết quả học tập của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

c) Tổng hợp và gửi Hội đồng cấp khoa và Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên vi phạm quy chế trong các kỳ thi kết thúc học phần.

Điều 13: Trách nhiệm của Khoa

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong học tập; trong việc thực hiện quy định học vụ; tham gia công tác cán bộ lớp; quá trình thực tập.

b) Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của ban cán sự lớp sinh viên.

c) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc chấp hành quy định về học tập, nội quy, quy chế, trong nghiên cứu khoa học.

Điều 14: Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Tổ Đảm bảo chất lượng giáo dục

Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên không tham gia khảo sát, đánh giá theo quy định của trường. Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia thực hiện các khảo sát, đánh giá liên quan đến chất lượng đào tạo.

2. Phòng Quản lý khoa học

Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học đã được công nhận và giải thưởng trong nghiên cứu khoa học của sinh viên ở các cấp. Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong nghiên cứu khoa học.

3. Phòng Hành chính - Quản trị

Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung sau:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc thực hiện Quy chế công tác HSSV nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp hành Nội quy ký túc xá của trường; ý thức hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên tham gia các đội, nhóm trực thuộc Ký túc xá.

b) Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động tại ký túc xá, vi phạm Nội quy ký túc xá.

c) Nhận xét về ý thức của sinh viên nội trú trong quan hệ cộng đồng.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm thông tin - Thư viện

Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung sau:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc chấp hành các quy định thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị.

b) Danh sách sinh viên vi phạm quy định, nội quy của trường về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

5. Đoàn thanh niên, Hội sinh viên

Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung sau:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia các hoạt động do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức; tham gia công tác tổ chức Đoàn, Hội ở các cấp.

b) Danh sách sinh viên và kết quả tham gia hoạt động do Đoàn, Hội từ cấp khoa trở lên tổ chức hoặc hoạt động do câu lạc bộ, đội, nhóm tổ chức cho toàn bộ sinh viên Trường.

c) Danh sách thành viên và các thành viên hoạt động tích cực của câu lạc bộ, đội, nhóm.

d) Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ Đoàn, Hội cấp khoa, cấp trường, ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm.

